|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BCH ĐOÀN TỈNH SÓC TRĂNG**  \*\*\* |  | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**  *Sóc Trăng, ngày 08 tháng 3 năm 2022* |

**TIÊU CHÍ THI ĐUA**

**CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO THANH THIẾU NHI NĂM 2022**

**KHỐI: HUYỆN, THỊ, THÀNH ĐOÀN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 -QĐ/TĐTN-VP, ngày 08/3 /2022 của BTV Tỉnh đoàn)*

**---**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung đánh giá** | | | **Điều kiện chấm điểm** | | **Điểm** | | **Yêu cầu minh chứng nêu trong Báo cáo kết quả thực hiện Tiêu chí thi đua** | | **Yêu cầu minh chứng qua**  **Email tieuchithiduast@gmail.com** | | **Bộ phận phụ trách** |
| **Tiêu chí 1: Công tác tuyên truyền giáo dục (66 điểm)** | | | | | | | | | | | | |
| 1 | **1. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (14 điểm)** | Huyện, thị, thành đoàn tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền 02 chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022 dành cho cán bộ đoàn và đoàn viên, thanh niên. | - Có tổ chức: 4 điểm.  - Không đảm bảo các điều kiện trên: 0 điểm.  Tỉnh đoàn kiểm tra xác suất và chủ động chấm điểm. | | 4 | | Báo cáo kết quả tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó nêu rõ số lượng đơn vị triển khai, số lượng cán bộ đoàn, đoàn viên, thanh niên thực hiện, những cách làm cụ thể của địa phương, đơn vị. | | Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 2 | Huyện, thị, thành đoàn chỉ đạo điểm tổ chức cho đoàn viên, thanh niên định kỳ sinh hoạt, thảo luận về các cuốn sách viết về Bác Hồ hằng tháng theo Kế hoạch số 407-KH/TWĐTN-BTG ngày 30/7/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn. | - Có tổ chức: 2 điểm.  - Không đảm bảo các điều kiện trên: 0 điểm. | | 2 | | 1. Nêu được tên đơn vị được đoàn cấp huyện chỉ đạo điểm.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 3 | Huyện, thị, thành đoàn tổ chức sơ, tổng kết và gắn tuyên dương khen thưởng các tâp thể, cá nhân, mô hình tiêu biểu trong thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW. | - Có tổ chức: 2 điểm.  - Không đảm bảo các điều kiện trên: 0 điểm. | | 2 | | 1. Báo cáo kết quả  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành). | | Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 4 | Huyện, thị, thành đoàn có 01 mô hình mới trong trong thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW (mô hình phải được nhân rộng đồng loạt trong toàn đơn vị). | - Có mô hình: 2 điểm.  - Không đảm bảo các điều kiện trên: 0 điểm. | | 2 | | Báo cáo kết quả mô hình (nêu cụ thể tên mô hình, cách triển khai, kết quả, số đơn vị…/tổng số đơn vị triển khai thực hiện mô hình). | | Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 5 | Huyện, thị, thành đoàn cộng tác ít nhất 40 bài viết trên Website Tỉnh đoàn, trong đó có 05 bài viết về tấm gương thanh niên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. | - Đủ 40 bài: 4 điểm.  - Từ 20 - dưới 40 bài: 2 điểm.  - Dưới 20 bài: 0 điểm.  Tỉnh đoàn kiểm tra và chủ động chấm điểm. | | 4 | | Nêu kết quả số bài đăng. | |  | | TG | |
| 6 | **2. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng (16 điểm)** | Huyện, thị, thành đoàn tổ chức ít nhất 01 hoạt động chào mừng Đại hội Đoàn cùng cấp và cấp tỉnh. | - Có tổ chức: 3 điểm.  - Không đảm bảo các điều kiện trên: 0 điểm. | | 3 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 7 | 100% cán bộ Đoàn, đoàn viên được học tập, quán triệt về các nghị quyết, chủ trương của Đảng; nghị quyết, kết luận, chương trình của Đoàn. | - Đạt điều kiện: 3 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm.  Tỉnh đoàn kiểm tra xác suất và chủ động chấm điểm. | | 3 | | 1. Nêu tóm tắt kết quả, nêu tên các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, chương trình… số lượng cán bộ đoàn, đoàn viên được học tập, quán triệt, phương thức tổ chức (trong đó tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đoàn cấp cơ sở, cấp huyện).  2. Nêu rõ (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản đã ban hành. | | - Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức).  - Số lượng cán bộ đoàn được học tập/tổng số cán bộ đoàn.  - Số lượng đoàn viên được học tập/tổng số đoàn viên. | | TG | |
| 8 | 80% thanh niên được tuyên truyền về các nghị quyết, chủ trương của Đảng; nghị quyết, kết luận, chương trình của Đoàn. | - Đạt điều kiện: 3 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm.  Tỉnh đoàn kiểm tra xác suất và chủ động chấm điểm. | | 3 | | - Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức).  - Số lượng thanh niên được tuyên truyền/tổng số thanh niên. | | TG | |
| 9 | 100% đoàn viên kết nạp mới được học lý luận chính trị dành cho đoàn viên. | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm.  Tỉnh đoàn kiểm tra xác suất và chủ động chấm điểm. | | 2 | | 1. Nêu tóm tắt kết quả.  2. Nêu rõ (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản đã ban hành. | | - Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức).  - Số lượng đoàn viên được học tập/tổng số đoàn viên. | | TG | |
| 10 | Có báo cáo hàng quý tình hình tư tưởng, dư luận thanh niên gửi trước ngày 20 tháng cuối cùng của Quý và báo cáo tình hình thanh niên đột xuất khi có vấn đề phát sinh. | - Có đủ 4 Báo cáo quý: 2 điểm.  - Có 3 Báo cáo quý: 1 điểm.  - Không đáp ứng các điều kiện trên: 0 điểm. | | 2 | | Nêu rõ (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản đã ban hành. | | Tỉnh đoàn chủ động chấm điểm trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các huyện, thị, thành Đoàn (Đối với báo cáo quý IV, gửi trước ngày 12/11/2022). | | TG | |
| 11 | Huyện, thị, thành đoàn duy trì hoạt động CLB Lý luận trẻ. | - Đạt điều kiện theo yêu cầu: 3 điểm.  - Không đáp ứng các điều kiện trên: 0 điểm. | | 3 | | - Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành.  - Danh sách CLB lý luận trẻ, số lượng, tên và điện thoại liên lạc của chủ nhiệm CLB. | | Mỗi CLB có ít nhất 01 đường link tin, bài phản ảnh về việc thành lập hoặc hoạt động của CLB (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 12 | **3. Công tác giáo dục truyền thống (13 điểm)** | Huyện, thị, thành đoàn tổ chức ít nhất 05 hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn 2022 theo Kế hoạch của Tỉnh đoàn hoặc của địa phương. | Mỗi hoạt động: 01 điểm. | | 5 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 13 | 100% nghĩa trang liệt sỹ, bia, đài tưởng niệm liệt sỹ trên địa bàn được các cấp bộ Đoàn tổ chức thắp nến tri ân vào dịp kỷ niệm Ngày Thương binh liệt sỹ 27/7/2022. | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 2 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | - Số lượng các nghĩa trang, bia, đài tưởng niệm liệt sĩ tổ chức Lễ thắp nến tri ân/tổng số nghĩa trang, bia, đài tưởng niệm.  - Danh sách, thời gian, địa điểm tổ chức Lễ Thắp nến tri ân tại các nghĩa trang, bia, đài tưởng niệm liệt sĩ.  - Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 14 | Tăng cường truy cập, tương tác và tìm hiểu các địa danh lịch sử tại địa chỉ bandoso.doanthanhnien.vn |  | | 3 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | - Hình ảnh chụp hoặc đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động.  - Yêu cầu đăng tải minh chứng: đăng tải minh chứng hằng quý. | | Ban ĐKTHTN | |
| 15 | Tổ chức thực hiện ít nhất 02 hoạt động gặp mặt, thăm hỏi, tặng quà cựu TNXP có hoàn cảnh khó khăn trong năm 2022. | - Đạt điều kiện: 3 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 3 | | Báo cáo kết quả hoạt động (nêu rõ số đơn vị trực thuộc Đoàn cấp tỉnh tổ chức hoạt động/tổng số đơn vị trực thuộc). | | Có đường link đăng tin hoạt động hoặc hình ảnh. | | Ban ĐKTHTN | |
| 16 | **4.** **Công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa (11 điểm)** | Huyện, thị, thành đoàn tổ chức ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền, định hướng 4 tiêu chí giá trị hình mẫu thanh niên Việt Nam thời kỳ mới đã được đơn vị lựa chọn. | - Đạt điều kiện: 4 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 4 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | - Tên 4 tiêu chí được Đoàn cấp huyện lựa chọn.  - Báo cáo kết quả, phương thức tuyên truyền, định hướng.  - Đường link tin, bài hoạt động tuyên truyền, định hướng (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 17 | Huyện, thị, thành đoàn tổ chức ít nhất 01 hoạt động tạo trào lưu, xu hướng tích cực trên không gian mạng nhằm thu hút đoàn viên thanh niên hưởng ứng, làm theo. | - Có tổ chức: 3 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 3 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 18 | 100% Đoàn trường THPT, TTGDNN-GDTX tổ chức diễn đàn “Xây dựng tình bạn đẹp - nói không với bạo lực học đường”.  . | - Đạt 100% theo yêu cầu: 2 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 1 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm | | 4 | | 1. Nêu số trường tổ chức diễn đàn/ tổng số trường của đơn vị.  2. Nêu kết quả của các hoạt động.  3. Danh sách các trường THPT, TTGDNN-GDTX có kèm số điện thoại của Bí thư Đoàn trường.  4. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | - Văn bản gửi kèm theo.  - Gửi đường link hoặc hình ảnh của các trường trên địa bàn. | | Ban TTNTH | |
| 19 | **5. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (12 điểm)** | Huyện, thị, thành đoàn tổ chức ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền phòng, chống ma túy cho thanh thiếu nhi. | - Có tổ chức: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 2 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 20 | Huyện, thị, thành đoàn có hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật. | - Có tổ chức: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 2 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 21 | Huyện, thị, thành đoàn tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin, kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên về Luật Thanh niên và Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030. | - Có tổ chức: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 2 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 22 | Đoàn cấp huyện tham mưu để Chủ tịch UBND các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đối thoại với thanh niên theo Luật Thanh niên 2020. | - Có tổ chức:3 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | | 3 | | 1. Nêu kết quả hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản tổ chức thực hiện đã ban hành. | | Đường link tin, bài hoặc hình ảnh chụp phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TCKT | |
| 23 | 100% cấp cơ sở tham mưu để Chủ tịch UBND các cấp, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đối thoại với thanh niên theo Luật Thanh niên 2020. | - 100% cơ sở có tổ chức: 3 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 3 | | 1. Nêu kết quả hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Đoàn cấp huyện có thể đăng 01 Đường link tin, bài chung về nội dung kèm theo hình ảnh 100% đơn vị cấp cơ sở tổ chức, nêu rõ số lượng đơn vị tổ chức/tổng số đơn vị cấp cơ sở của đơn vị (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TCKT | |
| **Tiêu chí 2: Công tác xây dựng tổ chức Đoàn, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên; Đoàn tham gia xây dựng Đảng (87 điểm)** | | | | | | | | | | | | |
| 24 | **6. Công tác cán bộ Đoàn (10 điểm)** | Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đoàn, Hội cho Bí thư Đoàn cấp cơ sở được bầu mới sau Đại hội nhiệm kỳ 2022 – 2027. | - Có tổ chức:3 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | | 3 | | 1. Nêu kết quả hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản tổ chức thực hiện đã ban hành. | | Đường link tin, bài hoặc hình ảnh chụp phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TCKT | |
| 25 | Đoàn cấp huyện tham mưu luân chuyển được cán bộ đoàn chuyên trách quá tuổi theo Quy chế cán bộ Đoàn. | - Thực hiện được điều kiện: 4 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 4 | | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ số lượng cán bộ đoàn quá tuổi, số lượng cán bộ đoàn đã được luân chuyển, công tác tham mưu, triển khai thực hiện. | | Có báo cáo đánh giá nêu rõ số lượng cán bộ đoàn quá tuổi, số lượng cán bộ đoàn đã được luân chuyển, công tác tham mưu, triển khai thực hiện. | | TCKT | |
| 26 | Đoàn cấp huyện thực hiện việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đoàn nhiệm kỳ 2017 - 2022 và quy hoạch cán bộ đoàn nhiệm kỳ 2022 - 2027. | - Thực hiện được điều kiện: 3 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 3 | | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu văn bản triển khai việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ; kết quả của việc rà soát, quy hoạch. | | Các văn bản quy hoạch cán bộ Đoàn cấp tỉnh, huyện (có xác nhận của cấp ủy). | | TCKT | |
| 27 | **7. Công tác đoàn viên (19 điểm)** | Phát triển đoàn viên theo số lượng chỉ tiêu phân bổ cho các huyện, thị, thành Đoàn. | - Đoàn số đảm bảo tăng 3% so với tổng số đoàn viên năm 2021.  - 100% đoàn viên mới có sổ đoàn viên và được cấp thẻ đoàn.  \* Tỷ lệ phát triển đoàn viên theo số lượng chỉ tiêu phân bổ:  - Đạt 100%: 3 điểm  - Đạt từ 90 đến dưới 100%: 2 điểm  - Dưới 90%: 0 điểm  \* Tỷ lệ đoàn viên có sổ đoàn viên, được cấp thẻ đoàn viên, thẻ Nghị quyết do Trung ương Đoàn ban hành  - Đạt 100%: 3 điểm  - Không đạt 100%: 0 điểm | | 6 | | - Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành.  - Báo cáo tóm tắt công tác phát triển đoàn viên. Nêu rõ số đoàn viên có sổ đoàn viên, Thẻ đoàn viên, Thẻ Nghị quyết/tổng số đoàn viên mới kết nạp *(đối chiếu số lượng thẻ đoàn phát hành tại Ban TCKT Tỉnh đoàn).* | | - Có danh sách đoàn viên mới phát triển trong năm 2022 *(gửi kèm qua mail xaydungdoansoctrang@gmail.com).*  - Đường link bài viết thể hiện công tác tổ chức lớp cảm tình Đoàn; Lễ kết nạp đoàn viên. | | TCKT | |
| 28 | 100% đoàn viên tham gia thực hiện chương trình Rèn luyện đoàn viên. | \* Tỷ lệ đoàn viên đăng ký thực hiện  - Đạt 100%: 3 điểm  - Không đạt 100%: 0 điểm  \* Tỷ lệ đoàn viên được công nhận:  - Đạt từ 90 đến 100%: 1 điểm,  - Đạt từ 80 đến dưới 90%: 0,5 điểm,  - Dưới 80%: 0 điểm. | | 4 | | - Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành.  - Kết quả cụ thể triển khai nội dung đoàn viên tham gia thực hiện chương trình Rèn luyện đoàn viên, tỷ lệ % số đoàn viên tham gia/tổng số đoàn viên của đơn vị. (Đảm bảo 100%) | | - Văn bản triển khai.  - Báo cáo kết quả thực hiện  - Riêng Báo cáo kết quả đoàn viên đăng ký thực hiện chương trình Rèn luyện đoàn viên, tỷ lệ % số đoàn viên tham gia/tổng số đoàn viên của đơn vị, thời gian báo cáo về Ban trước 20/3/2022. | | TCKT | |
| 29 | Đoàn cấp huyện tổ chức “Ngày đoàn viên” kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. | - Có tổ chức: 3 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | | 3 | | - Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành.  - Báo cáo tóm tắt kết quả tổ chức “Ngày đoàn viên”. | | - Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm.  - Thời gian báo cáo về Ban trước 26/3/2022 (riêng báo cáo nhanh hoạt động trước 16g ngày 20/3/2022).. | | TCKT | |
| 30 | Đoàn cấp huyện chỉ đạo đánh giá, xếp loại chất lượng đoàn viên đúng tiến độ. |  | | 3 | | Báo cáo nêu rõ tên, số, ngày ban hành văn bản chỉ đạo và kết quả thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đoàn viên năm 2022. | |  | | TCKT | |
| 31 | Đoàn cấp huyện chỉ đạo 100% tổ chức Đoàn trực thuộc thực hiện việc nhập dữ liệu phần mềm quản lý đoàn viên trên ứng dụng Thanh niên VN trước ngày 15/4/2022. | - 100% tổ chức Đoàn đơn vị nhập đầy đủ số liệu, chính xác: 3 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 3 | | Báo cáo nêu rõ tỉ lệ % số tổ chức Đoàn trực thuộc thực hiện cập nhật dữ liệu phần mềm quản lý đoàn viên trên Ứng dụng Thanh niên Việt Nam/tổng số Đoàn trực thuộc; kết quả việc sử dụng phần mềm trong công tác quản lý đoàn viên. | | - Báo cáo tự đánh giá.  - Tỉnh đoàn sẽ đối chiếu số lượng, thời gian các đơn vị sử dụng phần mềm quản lý đoàn viên trên lịch sử sử dụng phần mềm.  - Thời gian báo cáo về Ban trước 15/6/2022. | | TCKT | |
| 32 | **8. Công tác tổ chức cơ sở Đoàn (34 điểm)** | 100% Đoàn cơ sở đăng ký xây dựng và được công nhận Đoàn cơ sở “3 chủ động”. | - Có triển khai:  + 100% Đoàn cơ sở được công nhận: 3 điểm  + Không đạt 100%: 0 điểm | | 3 | | Báo cáo tự đánh giá nêu được cách thức triển khai, chỉ đạo cấp huyện xây dựng tổ chức Đoàn cơ sở “3 chủ động”. - Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | - Văn bản triển khai xây dựng mô hình Đoàn cơ sở “3 chủ động” của Đoàn cấp huyện.  - Danh sách Đoàn cơ sở được công nhận là Đoàn cơ sở “3 chủ động”/tổng số Đoàn cơ sở của từng huyện.  - Đoàn cấp huyện có thể đăng 01 Đường link tin, bài chung về nội dung kèm theo hình ảnh 100% đơn vị cấp cơ sở tổ chức, nêu rõ số lượng đơn vị tổ chức/tổng số đơn vị cấp cơ sở của đơn vị (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TCKT | |
| 33 | Thành lập mới tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước. | - Có thành lập mới: 4 điểm  - Không thành lập mới: 0 điểm | | 4 | | Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Danh mục tên các tổ chức Đoàn, Hội được thành lập; số lượng đoàn viên, hội viên của từng đơn vị; quyết định thành lập của từng tổ chức Đoàn, Hội trong năm 2022. | | TCKT | |
| 34 | Đoàn cấp huyện có giải pháp mới nhằm phát triển và củng cố các tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước. | - Có giải pháp: 3 điểm  - Không có giải pháp: 0 điểm | | 3 | | Báo cáo tự đánh giá kết quả nêu rõ tên, cách thực hiện, hiệu quả của giải pháp mới nhằm phát triển và củng cố các tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước. | | - Báo cáo kết quả giải pháp mới nhằm phát triển và củng cố các tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước.  - Đường link bài viết, hình ảnhvề nhân rộng mô hình, các văn bản khác có liên quan. | | TCKT | |
| 35 | Đoàn cấp huyện có chỉ đạo tổ chức sinh hoạt Đoàn định kỳ toàn xã, phường, thị trấn tại một số địa bàn, khu vực đặc thù theo Hướng dẫn của Đoàn cấp tỉnh. | - Có thực hiện: 3 điểm  - Không có thực hiện: 0 điểm | | 3 | | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ tên, số, ngày ban hành văn bản chỉ đạo và kết quả thực hiện Hướng dẫn tổ chức sinh hoạt Đoàn toàn xã, phường, thị trấn tại một số địa bàn đặc thù. | | Đoàn cấp huyện có thể đăng 01 Đường link tin, bài chung về nội dung kèm theo hình ảnh hoạt động của các đơn vị | | TCKT | |
| 36 | Đoàn cấp huyện thành lập chi đoàn khu chung cư; khu nhà trọ, nhà lưu trú công nhân. | - Có thành lập mới: 3 điểm  - Không thành lập mới: 0 điểm | | 3 | | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ tên, số, ngày ban hành văn bản chỉ đạo và kết quả thực hiện. | | Danh sách các chi đoàn khu chung cư; khu nhà trọ, nhà lưu trú công nhân. | | TCKT | |
| 37 | Đoàn cấp huyện có mô hình hay, cách làm hiệu quả hoặc nhân rộng được mô hình hiệu quả trong sắp xếp mô hình tổ chức bộ máy các cấp bộ Đoàn và mô hình tổ chức Đoàn trên địa bàn dân cư. | - Có mô hình: 3 điểm  - Không có mô hình: 0 điểm | | 3 | | Báo cáo nêu được tên mô hình, tóm tắt nội dung, hiệu quả của mô hình, cách làm hay. | | - Báo cáo tự đánh giá.  - Link bài viết về mô hình. | | TCKT | |
| 38 | Đoàn cấp huyện báo cáo đầy đủ số liệu định kỳ 2 lần/năm (trước ngày 15/5 và 15/10 hằng năm) về công tác tổ chức xây dựng đoàn (8 biểu số liệu). | - Đảm bảo tiến độ, chính xác: 3 điểm  - Không đạt điều kiện: 0 điểm | | 3 | | Phụ lục số liệu chính xác và đảm bảo thời gian | | - Phụ lục số liệu  - Thời gian báo cáo về Ban: trước ngày 15/5 và 15/10 hằng năm | | TCKT | |
| 39 | Đoàn cấp huyện chỉ đạo tổ chức Đại hội điểm cấp cơ sở theo đúng tiến độ, hoàn thành trước ngày 15/02/2022. | - Đảm bảo tiến độ tổ chức, báo cáo theo quy định: 3 điểm  - Không đạt điều kiện: 0 điểm | | 3 | | Báo cáo tóm tắt kết quả, có số liệu cụ thể về tình hình triển khai tổ chức Đại hội Đoàn điểm cấp cơ sở. | | - Báo cáo kết quả tổ chức đại hội điểm cấp cơ sở  - Thời gian báo cáo về Ban: trước ngày 15/6/2022 | | TCKT | |
| 40 | Đoàn cấp huyện chỉ đạo 100% đoàn cấp cơ sở tổ chức đại hội, gửi hồ sơ công nhận kết quả đại hội, góp ý văn kiện cấp trên đảm bảo yêu cầu, đúng tiến độ (hoàn thành trước 31/5/2022). | - Đảm bảo tiến độ thực hiện: 3 điểm  - Không đạt điều kiện: 0 điểm | | 3 | |  | | - Báo cáo tóm tắt kết quả, có số liệu cụ thể về tình hình triển khai tổ chức Đại hội Đoàn cấp cơ sở. Tỉ lệ % đoàn cấp cơ sở tổ chức Đại hội đúng tiến độ.  - Thời gian báo cáo về Ban: trước ngày 15/6/2022 | | TCKT | |
| 41 | Đoàn cấp huyện tổ chức đại hội, gửi hồ sơ công nhận kết quả đại hội, góp ý văn kiện cấp trên đảm bảo yêu cầu, đúng tiến độ (hoàn thành trước ngày 15/6/2022). | - Đảm bảo tiến độ thực hiện: 3 điểm  - Không đạt điều kiện: 0 điểm | | 3 | |  | | - Báo cáo tóm tắt kết quả, có số liệu cụ thể về tình hình triển khai tổ chức Đại hội Đoàn cấp huyện. Tỉ lệ % đoàn cấp huyện tổ chức Đại hội đúng tiến độ.  - Thời gian báo cáo về Ban: trước ngày 15/6/2022 | | TCKT | |
| 42 | Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 1 hoạt động để đoàn viên thanh niên góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội Đoàn các cấp và văn kiện Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII. | - Có tổ chức:3 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | | 3 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Đường link tin, bài hoặc hình ảnh phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức, chia theo từng đơn vị Đoàn cấp huyện).  - Thời gian báo cáo về Ban: trước ngày 15/9/2022 | | TCKT | |
| 43 | **9. Công tác chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đoàn (7 điểm)** | Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức kiểm tra, giám sát 6 tháng và cuối năm. | - Xây dựng Chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2022: 1 điểm.  - Thực hiện báo cáo 6 tháng đầu năm (0,5 điểm), báo cáo tổng kết năm (0,5 điểm) về công tác kiểm tra, giám sát  - Tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát: 2 điểm. | | 4 | | Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản ban hành. | | - Có đường link đăng tin hoạt động kiểm tra, giám sát thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm  - File toàn văn các văn bản đã triển khai. | | TCKT | |
| 44 | Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức ít nhất 01 hoạt động giám sát và phản biện xã hội theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn về thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đúng quy trình và đảm bảo chất lượng. | - Có tổ chức: 3 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | | 3 | | Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản ban hành. | | - Có đường link đăng tin hoạt động kiểm tra, giám sát thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm.  - File toàn văn các văn bản đã triển khai. | | TCKT | |
| 45 | **10. Công tác Đoàn tham gia xây dựng Đảng (13 điểm)** | Hoàn thành chỉ tiêu giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Đảng theo chỉ tiêu Tỉnh đoàn giao. | - Đạt 100%: 4 điểm  - Không đạt 100%: 0 điểm | | 4 | | Báo cáo tự đánh giá nêu được tóm tắt về kết quả đạt được, số lượng đoàn viên ưu tú được giới thiệu cho Đảng/tổng số chỉ tiêu được phân bổ năm 2022; tỉ lệ % đạt được. | |  | | TCKT | |
| 46 | Tỷ lệ kết nạp đảng viên từ đoàn viên ưu tú đạt từ 70% trở lên so với tổng số đảng viên mới được kết nạp trong toàn Đảng bộ địa phương, đơn vị. | - Đạt từ 70%: 5 điểm.  - Đạt từ 60 đến dưới 70%: 3 điểm  - Đạt từ 50 đến dưới 60%: 1,5 điểm.  - Đạt dưới 50%: 0 điểm. | | 5 | | Tóm tắt kết quả, trong đó nêu được số liệu:  - Số lượng ĐVƯT giới thiệu/số lượng chỉ tiêu giới thiệu phân bổ (tỉ lệ %)  - Số lượng ĐVƯT kết nạp/số lượng ĐVƯT giới thiệu (tỉ lệ %)  - Số lượng đảng viên mới được kết nạp từ đoàn viên ưu tú/tổng số đảng viên kết nạp của toàn đảng bộ trong năm (tỉ lệ %) | | Danh sách có xác nhận của Ban Tổ chức cùng cấp, trong đó có nêu số liệu cụ thể | | TCKT | |
| 47 | Bí thư, Phó Bí thư chi đoàn là đảng viên | - 90% trở lên Bí thư chi đoàn là đảng viên.  + Đạt 90%: 2 điểm.  + Đạt từ 75 đến dưới 90%: 1 điểm  + Đạt dưới 75: 0 điểm.  - 60% trở lên Phó Bí thư chi đoàn là đảng viên.  + Đạt 60%: 2 điểm.  + Đạt từ 40 đến dưới 60%: 1 điểm  + Đạt dưới 40%: 0 điểm. | | 4 | | Tóm tắt kết quả, trong đó nêu được:  - Số lượng Bí thư hiện có/số lượng ấp, khóm (tỉ lệ %)  - Số lượng Bí thư là đảng viên/số lượng Bí thư hiện có (tỉ lệ %)  - Số lượng Phó Bí thư hiện có/số lượng ấp, khóm (tỉ lệ %)  - Số lượng Phó Bí thư là đảng viên/số lượng Phó Bí thư hiện có (tỉ lệ %) | | Danh sách có xác nhận của cấp ủy cùng cấp | |  | |
| 48 | **11. Công tác đoàn kết tập hợp thanh niên (4 điểm)** | Tổ chức riêng được ít nhất 01 hoạt động thăm hỏi chức sắc tôn giáo nhân các dịp lễ, tết | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 2 | | 1. Đánh giá khái quát kết quả đạt được.  2. Liệt kê các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đã ban hành (số, ngày, tháng, năm, trích yếu). | | Hình ảnh minh chứng hoặc đường link tin bài hoạt động trên website tỉnh đoàn hoặc các báo khác thể hiện rõ ngày, tháng, năm, địa điểm, nội dung hoạt động. | | Ban ĐKTHTN | |
| 49 | Tổ chức tuyên dương hoặc diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa các gia đình trẻ. | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 2 | | 1. Đánh giá khái quát kết quả đạt được.  2. Liệt kê các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đã ban hành (số, ngày, tháng, năm, trích yếu). | | Có đường link bài viết và hình ảnh các hoạt động. | | Ban ĐKTHTN | |
| **Tiêu chí 3: Tổ chức phong trào hành động cách mạng của thanh niên (119 điểm)** | | | | | | | | | | | | |
| 50 | **12. Phong trào “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” (11 điểm)** | Huyện, thị, thành đoàn tổ chức ít nhất 02 hoạt động tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, biên giới cho thanh thiếu nhi. | - Đạt điều kiện: 3 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 3 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 51 | Huyện, thị, thành đoàn có mô hình giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống các loại tội phạm, phòng chống ma túy trong thanh thiếu niên. | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 2 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | - Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức).  - Báo cáo cụ thể về mô hình, bao gồm: tên mô hình, quy mô, nội dung, phương thức thực hiện, kết quả. | | TG | |
| 52 | Huyện, thị, thành đoàn có hoạt động kết nghĩa, phối hợp công tác giữa Đoàn trong lực lượng vũ trang trên địa bàn dân cư, trong trường học, doanh nghiệp. | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 2 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 53 | Đoàn cấp huyện tổ chức hoặc phối hợp tổ chức Lễ tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ và Lễ đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương | - Có hoạt động tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ: 2 điểm.  - Có hoạt động đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương: 2 điểm | | 4 | | - Số, ngày, tháng, năm, trích yếu các văn bản chỉ đạo đã ban hành.  - Tóm tắt kết quả của các hoạt động. | | Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm.  - Thời gian báo cáo về Ban: trước ngày 20/3/2022 | | TCKT | |
| 54 | **13. Phong trào thanh niên tình nguyện (69 điểm)** | 100% Đoàn phường, thị trấn có ít nhất 01 hoạt động tham gia xây dựng đô thị văn minh. | - Đạt 100%: 3 điểm.  - Từ 70 dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | | 3 | | Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động tham gia xây dựng đô thị văn minh. | | - Đường link.  - Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động tham gia xây dựng đô thị văn minh. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 55 | Mỗi đơn vị Đoàn cấp huyện có ít nhất 05 công trình thanh niên cấp huyện. | Thực hiện mỗi công trình: 1 điểm. | | 5 | | Báo cáo kết quả triển khai công trình thanh niên cấp huyện. | | - Danh sách công trình thanh niên cấp huyện (*gồm các cột thông tin: Tên công trình, địa điểm thực hiện, thời gian triển khai, số lượng ĐVTN tham gia, quy mô công trình, giá trị làm lợi*) có xác nhận của cấp ủy.  - Quyết định công nhận của Ban Thường vụ cùng cấp (Số, ngày tháng, năm ban hành)  - Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 56 | 100% huyện, thị, thành đoàn có hoạt động tham gia xây dựng đời sống văn hóa mới tại các xã xây dựng nông thôn mới (lựa chọn 1 trong các nội dung như: văn minh việc cưới, tang; Chống tảo hôn, chống hôn nhân cận huyết, chống hủ tục khác) duy trì phát huy bản sắc văn hóa; duy trì các CLB sở thích, văn hoá, văn nghệ, thể thao; duy trì các điểm sinh hoạt cộng đồng… | - Đạt 100%: 4 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | | 4 | | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả. | | - Đường link. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 57 | Có ít nhất 02 hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp. | - Đủ 2 hoạt động: 4 điểm.  - Dưới 2 hoạt động: 0 điểm. | | 4 | | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả. | | - Đường link. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 58 | 100% huyện, thị, thành đoàn đồng loạt tổ chức Ngày Chủ nhật xanh vào các ngày 20/3, 29/5, 24/7, 18/9. | - Đạt 100% theo yêu cầu: 4 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | | 4 | | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả. | | - Đường link. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 59 | Mỗi đơn vị Đoàn cấp huyện tổ chức trồng mới ít nhất 20.000 cây xanh, riêng Vĩnh Châu, Trần Đề, Cù Lao Dung, mỗi đơn vị ít nhất 35.000 cây xanh trên địa bàn nông thôn, đô thị, rừng ngập mặn... | - Đạt tỷ lệ 90 đến 100%: 5 điểm  - Đạt tỷ lệ 80 đến dưới 90%: 3 điểm.  - Đạt tỷ lệ 50 đến dưới 80%: 1 điểm.  - Đạt tỷ lệ dưới 50%: 0 điểm | | 5 | | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả. | | - Bảng tổng hợp số liệu cây xanh được trồng mới kèm theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 60 | Mỗi đơn vị Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 02 mô hình hưởng ứng phong trào Chống rác thải nhựa như: Chợ giảm túi nilon; khu dân phố, đô thị, dân cư phân loại rác; Đội thanh niên thu gom rác trên địa bàn nông thôn. | - Tổ chức đạt từ 2 mô hình trở lên: 4 điểm  - Tổ chức đạt 1 mô hình: 2 điểm | | 4 | | - Kế hoạch thực hiện.  - Báo cáo kết quả thực hiện mô hình. | | Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 61 | Chỉ đạo Đoàn Thanh niên Công an triển khai chiến dịch tình nguyện Hành quân xanh, Đoàn cơ sở khối CBCCVC triển khai chiến dịch tình nguyện kỳ nghỉ hồng . | - Có tổ chức: 2 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | | 2 | | - Kế hoạch triển khai thực hiện.  - Kết quả thực hiện (số lượng ĐVTN tham gia, nội dung thực hiện). | | Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 62 | Mỗi đơn vị Đoàn cấp huyện tổ chức xây dựng ít nhất 02 mô hình vườn ươm cây giống thanh niên, vườn cây sinh kế, thích ứng với biến đổi khí hậu, vườn cây cộng đồng cấp xã. | + Có tổ chức: 4 điểm  + Không tổ chức: 0 điểm | | 4 | | - Có Kế hoạch thực hiện.  - Báo cáo tóm tắt kết quả. | | - Danh sách mô hình có xác nhận của Ban Dân vận cùng cấp.  - Có đường link bài viết nêu rõ địa chỉ cụ thể xây dựng mô hình. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 63 | Xây dựng mới ít nhất 01 mô hình bảo vệ môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp (xã xanh - sạch - đẹp hoặc Tuyến đường thanh niên tự quản sáng - xanh - sạch đẹp...) | - Xây dựng được mô hình xã xanh - sạch - đẹp: 4 điểm  - Xây dựng tuyến đường thanh niên tự quản sáng - xanh - sạch đẹp...): 2 điểm | | 4 | | - Có kế hoạch triển khai thực hiện.  - Báo cáo chuyên đề về mô hình, tuyến đường. | | - Danh sách mô hình, tuyến đường có xác nhận của UBND cùng cấp;  - Có đường link bài viết nêu rõ địa chỉ cụ thể xây dựng mô hình bảo vệ môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 64 | \* 100% đoàn phường, thị trấn có hoạt động hoặc công trình tham gia xây dựng đô thị văn minh.  \* 100% đoàn xã có công trình thanh niên tham gia xây dựng nông thôn mới | \* 100% đoàn phường, thị trấn có hoạt động hoặc công trình tham gia xây dựng đô thị văn minh.  - Đạt tỷ lệ 100%: 4 điểm  - Đạt tỷ lệ 80% đến dưới 100%: 3 điểm.  - Đạt tỷ lệ 50% đến dưới 80%: 1 điểm  - Dưới 50%: 0 điểm  \* 100% đoàn xã có công trình thanh niên tham gia xây dựng nông thôn mới  - Đạt tỷ lệ 100%: 4 điểm  - Đạt tỷ lệ 80% đến dưới 100%: 3 điểm.  - Đạt tỷ lệ 50% đến dưới 80%: 1 điểm  - Dưới 50%: 0 điểm | | 4 | |  | | - Danh sách công trình thanh niên cấp xã (*gồm các cột thông tin: Tên công trình, địa điểm thực hiện, thời gian triển khai, số lượng ĐVTN tham gia, quy mô công trình, giá trị làm lợi*) Có xác nhận của cấp ủy.  - Quyết định công nhận của Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp.  - Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 65 | Huyện, thị, thành đoàn phối hợp tổ chức hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp cho thanh niên. | - Có tổ chức: 3 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | | 3 | | - Kế hoạch thực hiện.  - Báo cáo kết quả hoạt động. | | Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 66 | Đoàn cấp huyện có tổ chức chương trình *“Tiếp sức mùa thi”* | - Có tổ chức: 2 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | | 2 | | - Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành.  - Kết quả thực hiện (tổng số nguồn lực tổ chức chương trình, số lượng thí sinh, người nhà, học sinh được hỗ trợ) | | Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, thời gian và địa điểm của hoạt động *(link tin, bài còn hoạt động)*. | | Ban TTNTH | |
| 67 | 100% huyện, thị, thành đoàn chỉ đạo Đoàn trường THPT hoặc Trung tâm Giáo dục thường xuyên triển khai Chiến dịch tình nguyện Hoa phượng đỏ. | - Đạt 100%: 3 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 1 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | | 2 | | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai (có chữ ký, đóng dấu). 2. Kết quả thực hiện (tổng số trường thực hiện/tổng số huyện, thị, thành; số lượng học sinh tham gia, nội dung thực hiện). | | - Các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp tỉnh (có chữ ký, đóng dấu).  - Đường link hoặc hình ảnh | | Ban TTNTH | |
| 68 | Tổ chức chương trình “Tình nguyện mùa đông” hoặc “Xuân tình nguyện” | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 2 | | 1. Kế hoạch triển khai  2. Báo cáo kết quả | | Hình ảnh, link tuyên truyền thể hiện rõ thời gian, địa điểm, nôi dung. | | Ban ĐKTHTN | |
| 69 | Tham gia hoặc tổ chức các hoạt động tháng ba biên giới và hãy làm sạch biển do tỉnh triển khai. | - Đạt điều kiện: 3 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 3 | | Báo cáo tóm tắt | | Hình ảnh hoặc Đường link bài viết rõ ràng (phải đảm bảo đầy đủ nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức và lượt người tham gia) | | Ban ĐKTHTN | |
| 70 | Tổ chức Ngày hội Thầy thuốc trẻ làm theo lời Bác tình nguyện vì sức khỏe cộng đồng. | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 2 | | Kết quả thực hiện (bao nhiêu người tham gia, địa bàn, thời gian, nội dung, số người thụ hưởng). | | Đường link hoặc hình ảnh thể hiện rõ ngày, tháng, năm, địa điểm, nội dung. | | Ban ĐKTHTN | |
| 71 | Tổ chức được ít nhất 01 Ngày hội thanh niên với văn hóa giao thông | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 2 | | Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp tỉnh (có chữ ký, đóng dấu). | | - Hình ảnh tổ chức ngày hội (thời gian, địa điểm);  - Link tin bài tổ chức hoạt động trên website tỉnh đoàn hoặc các báo, trang tin. | | Ban ĐKTHTN | |
| 72 | Tổ chức các chương trình, hoạt động hỗ trợ thanh niên, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, như: chương trình san sẻ yêu thương, chung tay vượt qua đại dịch, gian hàng 0 đồng,... | - Thực hiện 1 chương trình: 2 điểm  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 4 | | 1. Có KH triển khai  2. Báo cáo kết quả (nêu rõ tỷ lệ đoàn cấp huyện tổ chức được chương trình, hoạt động, có danh sách gửi kèm, nội dung, đối tượng được hỗ trợ, tổng giá trị,..) | | Đường link hoặc bài viết về việc triển khai thực hiện. | | Ban ĐKTHTN | |
| 73 | Triển khai Chương trình “Triệu túi an sinh” và hoàn thành chỉ tiêu được giao theo Kế hoạch | - Đạt điều kiện: 3 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 3 | | 1. Có KH triển khai  2. Báo cáo kết quả triển khai | | Hình ảnh, link tuyên truyền thể hiện rõ thời gian, địa điểm, nôi dung. | | Ban ĐKTHTN | |
| 74 | Vận động ĐVTN hiến máu tình nguyện theo chỉ tiêu theo phân bổ của tỉnh. | - Đạt chỉ tiêu: 3 điểm  - Không đạt: 0 điểm | | 3 | | Báo cáo tóm tắt, ngày tháng năm và địa điểm tổ chức | | Đường link bài viết rõ ràng (phải đảm bảo đầy đủ nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức và lượt người tham gia) | | Ban ĐKTHTN | |
| 75 | **14. Phong trào Tuổi trẻ sáng tạo (28 điểm)** | Mỗi đơn vị Đoàn cấp huyện hỗ trợ ít nhất 01 ý tưởng khởi nghiệp, mô hình khởi nghiệp, lập nghiệp của thanh niên trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. | - Có hỗ trợ: 4 điểm  - Không có hỗ trợ: 0 điểm | | 4 | | - Có Kế hoạch thực hiện.  - Báo cáo mô tả nội dung, phương thức hỗ trợ của đoàn đối với các ý tưởng, mô hình khởi nghiệp, lập nghiệp của thanh niên trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. | | - Danh sách ý tưởng, mô hình được hỗ trợ có xác nhận của Ban Dân vận cùng cấp.  - Có đường link bài viết nêu rõ địa chỉ cụ thể xây dựng ý tưởng, mô hình. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 76 | Có ý tưởng tham gia cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp thanh niên nông thôn” - ***Theo chỉ tiêu phân bổ của BTV Tỉnh đoàn*** | - Bảo đảm theo chỉ tiêu: 3 điểm  - Không sản phẩm tham gia: 0 điểm | | 3 | | - Văn bản triển khai.. | | - Tỉnh sẽ tổng hợp để đánh giá cuối năm. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 77 | Huyện, thị, thành đoàn triển khai thực hiện “Vận động đoàn viên, thanh niên đề xuất ý tưởng, sáng kiến” trên Ngân hàng ý tưởng sáng tạo của Trung ương đoàn phát động (mỗi đơn vị ít nhất 500 ý tưởng, sáng kiến). | - Bảo đảm 100% chỉ tiêu: 5 điểm  - Từ 50% đến 80%: 2 điểm  - Dưới 50%: 0 điểm | | 5 | | Có văn bản triển khai. | | Tỉnh sẽ tổng hợp trên Ngân hàng ý tưởng sáng tạo để đánh giá cuối năm. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 78 | Mỗi đơn vị Đoàn cấp huyện tổ chức được ít nhất 01 hoạt động để thanh niên thể hiện ý tưởng sáng tạo (cuộc thi, diễn đàn ý tưởng sáng tạo, ngày hội Sáng tạo trẻ, Ngày hội ý tưởng, sáng kiến, hoạt động trang bị phương pháp tư duy sáng tạo cho thanh thiếu nhi...). | - Có tổ chức: 3 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | | 3 | | Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động tạo môi trường để thanh niên thể hiện ý tưởng sáng tạo. | | - Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 79 | Mỗi đơn vị Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 02 hoạt động khuyến khích đoàn viên, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức sáng tạo trong công tác, phục vụ nhân dân gắn với phong trào 3 trách nhiệm; cuộc vận động cán bộ, công chức với văn hóa công vụ. VD: Hoạt động “Ngày thứ bảy tình nguyện giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân”... | - Tổ chức đạt từ 2 hoạt động trở lên: 4 điểm  - Tổ chức đạt 1 hoạt động: 2 điểm | | 4 | | - Kế hoạch triển khai thực hiện.  - Báo cáo kết quả thực hiện. | | Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 80 | Hỗ trợ ít nhất 01 ý tưởng, sáng kiến ứng dụng trong thực tiễn. | - Có hỗ trợ: 5 điểm  - Không hỗ trợ: 0 điểm | | 4 | | Báo cáo cụ thể các bước thực hiện, kết quả thực hiện. | | - Danh sách hỗ trợ cụ thể, có số điện thoại của người được hỗ trợ, có xác nhận của BTV Đoàn cấp huyện.  - Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 81 | Mỗi đơn vị Đoàn cấp huyện tổ chức ít nhất 01 hoạt động trang bị phương pháp tư duy sáng tạo cho đoàn viên, thanh niên. | - Có hoạt động: 3 điểm  - Không có hoạt động: 0 điểm | | 3 | | Báo cáo kết quả triển khai | | - Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 82 | Có sản phẩm tham gia cuộc thi “Tri thức trẻ vì giáo dục năm 2022”. | - Có đủ chỉ tiêu sản phẩm tham gia được đăng trên website <http://www.trithuctre.doanthanhnien.vn>  2 điểm.  - Không có sản phẩm: 0 điểm. | | 2 | | - Có đủ chỉ tiêu sản phẩm tham gia được đăng trên website <http://www.trithuctre.doanthanhnien.vn>  2 điểm.  - Không có sản phẩm: 0 điểm. | | - Link sản phẩm được đăng trên trang https://trithuctre.doanthanhnien.vn/ | | Ban TTNTH | |
| 83 | **15. Công tác đoàn kết tập hợp thanh niên (11 điểm)** | 100% Hội LHTN Việt Nam cấp huyện xây dựng mới hoặc duy trì được ít nhất 05 câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm thanh niên theo nghề nghiệp, sở thích | - Đạt điều kiện: 5 điểm. (bắt buộc đủ 05 đường link, hình ảnh minh chứng)  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 5 | | - Báo cáo đánh giá: Tên đơn vị cấp huyện/Tên Câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm/nội dung hoạt động của Câu lạc bộ, tổ đội, nhóm/ngày, tháng năm thành lập của Câu lạc bộ, tổ đội, nhóm/Tên người đứng đầu câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm và số điện thoại. email liên hệ | | Đường link hoặc hình ảnh hoạt động của các Câu lạc bộ, tổ, đội nhóm. | | Ban ĐKTHTN | |
| 84 | Xây dựng được ít nhất 01 mô hình hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số phát triển kinh tế | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm.  (mô hình hiệu quả, nhiều mô hình hay xem xét điểm cộng) | | 2 | | 1. Đánh giá khái quát kết quả đạt được.  2. Liệt kê các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đã ban hành (số, ngày, tháng, năm, trích yếu). | | 1. Danh sách mô hình (bản dấu đỏ), địa chỉ, số điện thoại liên hệ.  2. Hình ảnh minh chứng hoặc đường link tin bài hoạt động trên website tỉnh đoàn hoặc các báo khác thể hiện rõ ngày, tháng, năm, địa điểm, nội dung mô hình. | | Ban ĐKTHTN | |
| 85 | Xây dựng được ít nhất 01 mô hình hỗ trợ thanh niên tín đồ tôn giáo phát triển kinh tế | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm.  (mô hình hiệu quả, nhiều mô hình hay xem xét điểm cộng) | | 2 | | 1. Đánh giá khái quát kết quả đạt được.  2. Liệt kê các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đã ban hành (số, ngày, tháng, năm, trích yếu). | | 1. Danh sách mô hình (bản dấu đỏ), địa chỉ, số điện thoại liên hệ.  2. Hình ảnh minh chứng hoặc đường link tin bài hoạt động trên website tỉnh đoàn hoặc các báo khác thể hiện rõ ngày, tháng, năm, địa điểm, nội dung mô hình. | | Ban ĐKTHTN | |
| 86 | Tổ chức được ít nhất 01 Ngày hội thanh niên trong địa bàn có đông thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên dân tộc tôn giáo hoặc trong địa bàn có đông thanh niên tín đồ tôn giáo. | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 2 | | 1. Đánh giá khái quát kết quả đạt được.  2. Liệt kê các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đã ban hành (số, ngày, tháng, năm, trích yếu). | | Hình ảnh minh chứng hoặc đường link tin bài hoạt động trên website tỉnh đoàn hoặc các báo khác thể hiện rõ ngày, tháng, năm, địa điểm, nội dung hoạt động. | | Ban ĐKTHTN | |
| **Tiêu chí 4: Các chương trình đồng hành với thanh niên (83 điểm)** | | | | | | | | | | | | |
| 87 | **16. Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần (5 điểm)** | Huyện, thị, thành đoàn tổ chức ít nhất 01 hoạt động nâng cao văn hóa đọc cho cán bộ, công chức, viên chức, thanh thiếu niên (giới thiệu sách, thi tìm hiểu về sách, kể chuyện sách, xây dựng sách điện tử...). | - Tổ chức được hoạt động đảm bảo yêu cầu: 3 điểm.  - Nếu không tổ chức được hoạt động hoặc minh chứng không đảm bảo: 0 điểm. | | 3 | | Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo triển khai hoặc thỏa thuận hợp tác. | | Đường link tin bài trên website Tỉnh đoàn thể hiện rõ ngày, tháng, năm, địa điểm, nội dung hoạt động. | | TG | |
| 88 | Huyện, thị, thành đoàn tổ chức hoạt động nâng cao kỹ năng sử dụng Internet, mạng xã hội cho đoàn viên, thanh niên. | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 2 | | Nêu tóm tắt kết quả. | | Đường link tin, bài phản ảnh về các hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TG | |
| 89 | **17. Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp (52 điểm)** | Tổ chức hoạt động khuyến khích xây dựng phát triển mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số | - Đạt điều kiện: 4 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 4 | | - Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo triển khai  - Nêu rõ kết quả triển khai | | - Có đường link tin bài  - Hình ảnh. | | Ban ĐKTHTN | |
| 90 | Tổ chức thực hiện ít nhất 01 hoạt động hỗ trợ vốn cho thanh niên khởi nghiệp; hoặc hoạt động kết nối thanh niên khởi nghiệp với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư khởi nghiệp, các doanh nhân có nhu cầu đầu tư cho khởi nghiệp. | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm.  (xem xét điểm cộng thêm) | | 2 | | - Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo triển khai  - Nêu rõ kết quả triển khai | | - Có đường link tin bài  - Hình ảnh. | | Ban ĐKTHTN | |
| 91 | Tổ chức thực hiện ít nhất hỗ trợ 01 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm.  (xem xét điểm cộng thêm) | | 3 | | - Có công văn nêu rõ hình thức, số lượng, kết quả hỗ trợ đối với dự án khởi nghiệp ĐMST (có chữ ký, đóng dấu)  - Có báo cáo giới thiệu hoạt động của dự án (có chữ ký, đóng dấu) | | Có đường link tin bài. | | Ban ĐKTHTN | |
| 92 | 100% Đoàn trường THPT, TTGDNN-GDTX tổ chức ít nhất 01 hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh. | - Đạt 100%: 4 điểm.  - Từ 70 đến dưới 100%: 1 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | | 4 | | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai.  2. Danh sách các trường/tổng số trường tổ chức (Danh sách gồm tên trường, huyện, thị, thành phố; SĐT Bí thư Đoàn trường, ngày tổ chức diễn đàn). | | - Gửi đường link hoặc hình ảnh hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| 93 | Phối hợp tổ chức đào tạo dạy nghề cho ít nhất 200 thanh niên | - Đạt tỷ lệ 80% đến 100%: 4 điểm  - Đạt tỷ lệ 50% đến dưới 80%: 2 điểm.  - Đạt tỷ lệ dưới 50%: 0 điểm | | 4 | | - Báo cáo chuyên đề kết quả thực hiện. | | - Danh sách học viên được học nghề *(có xác nhận của UBND xã hoặc TT GDNN-GDTX).*  - Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 94 | Đoàn cấp huyện phối hợp tổ chức ít nhất 01 Phiên giao dịch việc làm. | + Có tổ chức: 3 điểm  + Không tổ chức: 0 điểm | | 3 | | - Kế hoạch phối hợp.  - Báo cáo chuyên đề kết quả thực hiện. | | - Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 95 | Phối hợp tổ chức giới thiệu việc làm cho ít nhất 1.500 thanh niên | - Đạt tỷ lệ 80% đến 100%: 4 điểm  - Đạt tỷ lệ 50% đến dưới 80%: 2 điểm.  - Đạt tỷ lệ dưới 50%: 0 điểm | | 4 | | - Báo cáo chuyên đề kết quả thực hiện. | | - Danh sách học viên được giới thiệu việc làm *(có địa chỉ, đơn vị nơi tiếp nhận lao động có xác nhận của UBND xã hoặc TT GDNN-GDTX).*  - Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 96 | Đoàn cấp huyện hỗ trợ ít nhất 1 xã triển khai Chương trình OCOP và có sản phẩm của thanh niên đạt chuẩn OCOP. |  | | 4 | | - Kế hoạch hỗ trợ.  - báo cáo kết quả. | | - Có đường link đăng tin hoạt động thể hiện được nội dung, hình ảnh, thời gian và địa điểm.  - Danh sách sản phẩm của thanh niên đạt chuẩn OCOP có kèm theo bản photo chứng nhận. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 97 | Nắm được ĐVTN vay vốn phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh:2 điểm  Nợ quá hạn đạt theo nghị quyết của Hội đồng quản trị tỉnh giao năm 2022: 3 điểm. | - Tăng từ 20% trở lên: 4 điểm.  - Tăng từ 10 - 19%: 2 điểm.  - Dưới 5%: 0 điểm. | | 5 | | Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện ủy thác và số lượng ĐV, TN nghèo, cận nghèo, thoát nghèo. | | - Danh sách ĐVTN vay vốn phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh, có địa chỉ, số tiền vay, thời hạn vay,... có xác nhận của Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Danh sách ĐV, TN nghèo, cận nghèo, thoát nghèo 2022.  - Danh sách thống kê số liệu so sánh tỷ lệ nợ quá hạn so với nghị quyết của Hội đồng quản trị tỉnh giao năm 2022 *(có xác nhận của Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện).* | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 98 | Đoàn cấp huyện có báo cáo tình hình thực hiện ủy thác, số liệu phù hợp NHCSXH (6 tháng và cuối năm). Đối với hàng tháng, lồng ghép vào báo cáo Đoàn. | Thiếu 01 báo cáo trừ 1 điểm. | | 2 | | Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện ủy thác và số lượng ĐV, TN nghèo, cận nghèo, thoát nghèo. | | - Danh sách ĐVTN vay vốn phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh, có địa chỉ, số tiền vay, thời hạn vay,... có xác nhận của Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Danh sách ĐV, TN nghèo, cận nghèo, thoát nghèo 2022.  - Danh sách thống kê số liệu so sánh tỷ lệ nợ quá hạn so với nghị quyết của Hội đồng quản trị tỉnh giao năm 2022 *(có xác nhận của Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện).* | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 99 | Đoàn cấp huyện nắm được danh sách và thực hiện các biểu mẫu thống kê ĐV, TN nghèo, cận nghèo, thoát nghèo năm 2022. |  | | 3 | | Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện ủy thác và số lượng ĐV, TN nghèo, cận nghèo, thoát nghèo. | | - Danh sách ĐVTN vay vốn phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh, có địa chỉ, số tiền vay, thời hạn vay,... có xác nhận của Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Danh sách ĐV, TN nghèo, cận nghèo, thoát nghèo 2022.  - Danh sách thống kê số liệu so sánh tỷ lệ nợ quá hạn so với nghị quyết của Hội đồng quản trị tỉnh giao năm 2022 *(có xác nhận của Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện).* | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 100 | Đoàn cấp huyện có mô hình mới phát triển kinh tế tập thể trong thanh niên (tổ hợp tác, hợp tác xã ). | - Thành lập mới ít nhất 02 HTX do Đoàn Thanh niên quản lý: 10 điểm (nếu đạt 10 điểm ND này, sẽ không tính điểm các nội dung phía dưới).  - Thành lập mới ít nhất 01 HTX do Đoàn Thanh niên quản lý: 5 điểm điểm (nếu đạt 5 điểm ND này, sẽ không tính điểm các nội dung phía dưới).  - Thành lập mới ít nhất 02 THT do Đoàn Thanh niên quản lý: 4 điểm (nếu đạt 4 điểm ND này, sẽ không tính điểm các nội dung phía dưới).  - Thành lập mới ít nhất 01 THT do Đoàn Thanh niên quản lý: 2 điểm  - Có từ 4 CLB thanh niên làm kinh tế: 2 điểm | | 10 | | - Kế hoạch triển khai thực hiện.  - Báo cáo chung của Đoàn cấp huyện mô tả đầy đủ các mô hình phát triển kinh tế tập thể trong thanh niên có xác nhận của chính quyền địa phương. | | - Các quyết định thành lập HTX, THT, CLB thanh niên làm kinh tế. *(Quyết định phải được gửi kèm theo danh sách từng thành viên, đặc biệt phải có số điện thoại của chủ nhiệm)* có xác nhận của chính quyền cùng cấp. | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 101 | Đoàn cấp huyện có giải pháp hỗ trợ ít nhất 40 thanh niên thoát nghèo bền vững | - Đạt tỷ lệ 100%: 4 điểm  - Đạt tỷ lệ 50% đến dưới 80%: 2 điểm.  - Đạt tỷ lệ dưới 50%: 0 điểm | | 4 | | - Kế hoạch giảm nghèo năm 2022.  - Báo cáo tóm tắt kết quả (lồng ghép Báo cáo năm). | | - Danh sách thanh niên được hỗ trợ và thanh niên thoát nghèo (có chữ ký, đóng dấu xác nhận của chính quyền địa phương). | | Ban TNNT,CN,VC&ĐT | |
| 102 | **18. Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần (15 điểm)** | Có hoạt động hưởng ứng “Ngày chạy Olympic vì sức khoẻ toàn dân” vào tháng 3/2022 | - Đạt điều kiện: 2 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 2 | | - Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo triển khai hoặc thỏa thuận hợp tác | | Hình ảnh minh chứng hoặc đường link tin bài hoạt động trên website tỉnh đoàn hoặc các báo khác thể hiện rõ ngày, tháng, năm, địa điểm, nội dung hoạt động. | | Ban ĐKTHTN | |
| 103 | 100% Đoàn xã, phường, thị trấn xây dựng được mô hình, giải pháp tư vấn giúp đỡ, hỗ trợ thanh thiếu niên yếu thế | - Đạt điều kiện: 3 điểm.  - Không đạt điều kiện: 0 điểm. | | 3 | | 1. Nêu số Đoàn xã, phường, thị trấn xây dựng được mô hình, giải pháp tư vấn giúp đỡ, hỗ trợ thanh thiếu niên yếu thế/ tổng số Đoàn xã, phường, thị trấn của đơn vị (quy đổi %).  2. Nêu số lượng mô hình, giải pháp mới trong năm **/**tổng số mô hình, giải pháp đã thực hiện được **/**tổng số mô hình | | Thống kê danh sách, đánh giá hiệu quả mô hình, giải pháp mới của Đoàn xã, phường, thị trấn đã hỗ trợ thanh thiếu niên yếu thế được thực hiện trong năm. (có xác nhận của cấp trên) | | Ban ĐKTHTN | |
| 104 | 100% Đoàn khối trường học tổ chức hoạt động trang bị kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh | - Đạt 100%: 4 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Dưới 70%: 0 điểm. | | 4 | | 1. Nêu số lượng trường THPT, TTGDTX triển khai/tổng số trường THPT, TTGDTX.  2. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu.  3. Danh sách các trường THPT của đơn vị kèm theo số điện thoại của Bí thư Đoàn trường.  4. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | - Gửi đường link hoặc hình ảnh hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| 105 | 100% Đoàn khối trường học tổ chức hoạt động rèn luyện thể lực, thể dục thể thao cho học sinh | - Đạt 100%: 3 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Từ 50 đến dưới 70%: 1 điểm.  - Dưới 50%: 0 điểm. | | 3 | | 1. Nêu số lượng trường THPT, TTGDTX triển khai/tổng số trường THPT, TTGDTX.  2. Kể tên một số hoạt động tiêu biểu.  3. Danh sách các trường THPT của đơn vị kèm theo số điện thoại của Bí thư Đoàn trường.  4. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | - Gửi đường link hoặc hình ảnh hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| 106 | Đoàn cấp huyện, thị, thành phố tổ chức Hội thi Olympic Tiếng Anh cho học sinh | - Có hoạt động: 3 điểm.  - Không có hoạt động: 0 điểm. | | 3 | | 1. Nêu số, ngày phát hành văn bản.  2. Nêu kết quả hoạt động. | | - Đường link hoặc hình ảnh hoạt động.  - Gửi bản scan văn bản chỉ đạo tổ chức. | | Ban TTNTH | |
| 107 | **19. Đồng hành với thanh niên trong học tập (11 điểm)** | 100% Đoàn trường THPT triển khai phong trào “Học sinh 3 tốt”. | - 100% Đoàn trường triển khai: 2 điểm.  - Không đủ 100%: 0 điểm. | | 2 | | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai.  2. Kết quả thực hiện (Nêu rõ số lượng trường THPT triển khai/ tổng số trường THPT của đơn vị).  3. Gửi danh sách kèm số ĐT của Bí thư Đoàn các trường THPT trên địa bàn. | | - Văn bản chỉ đạo triển khai.  - Đường link hoặc hình ảnh. | | Ban TTNTH | |
| 108 | Đoàn các huyện, thị, thành tổ chức tuyên dương danh hiệu "Học sinh 3 tốt" và gửi hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Học sinh 3 tốt" cấp Tỉnh. | - Tổ chức tuyên dương: 1 điểm.  - Gửi hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu cấp Tỉnh và Trung ương: 1 điểm. | | 2 | | 1. Danh sách Học sinh 3 tốt cấp huyện, thị, thành được tuyên dương.  2. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) văn bản gửi Tỉnh. | | - Văn bản, danh sách gửi kèm theo.  - Link minh chứng tổ chức Lễ tuyên dương, hình ảnh. | | Ban TTNTH | |
| 109 | Đoàn các huyện, thị, thành có ít nhất 02 hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn học tập, nghiên cứu khoa học. | - 02 hoạt động: 4 điểm.  - 01 hoạt động: 2 điểm.  - Không có: 0 điểm. | | 4 | | 1. Nêu văn bản triển khai hoạt động.  2. Nêu kết quả tổ chức hoạt động.  3. Danh sách học sinh được hỗ trợ (Có SĐT kèm theo). | | - Đường link.  - Hình ảnh tổ chức hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| 110 | 100% Đoàn khối trường học tổ chức ít nhất 01 hoạt động nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên trẻ. | - Đạt 100%: 3 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100%: 2 điểm.  - Từ 50 đến dưới 70%: 1 điểm.  **-** Dưới 50%: 0 điểm. | | 3 | | 1. Nêu số lượng trường THPT, TTGDTX triển khai/tổng số trường THPT, TTGDTX.  2. Danh sách các trường THPT, của đơn vị kèm theo số điện thoại của Bí thư Đoàn trường.  3. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | | - Đường link.  - Hình ảnh tổ chức hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| **Tiêu chí 5: Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng (45 điểm)** | | | | | | | | | | | | |
| 111 | **20. Công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh (25 điểm)** | 100% huyện, thị, thành đoàn định hướng, hỗ trợ, tạo điều kiện cho thiếu nhi thực hiện công trình, phần việc chào mừng Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đoàn. | - 100% huyện, thị, thành đoàn có ít nhất 01 công trình, phần việc: 2 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100% huyện, thị, thành đoàn có công trình, phần việc: 1 điểm.  - Không đảm bảo các yêu cầu trên: 0 điểm. | | 2 | | Báo cáo kết quả triển khai hoạt động (tên công trình, phần việc, thời gian, địa điểm triển khai, quy mô). | | - Đường link tin bài hoặc hình ảnh minh chứng về công trình, phần việc. | | Ban TTNTH | |
| 112 | 100% huyện, thị, thành đoàn tổ chức ít nhất 01 lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp công tác Đội cho đội ngũ cán bộ chỉ huy Đội hoặc Phụ trách Sao nhi đồng.  (có thể áp dụng hình thức trực tuyến đối với đơn vị đang có diễn biễn dịch bệnh Covid-19 phức tạp). | - 100% huyện, thị, thành đoàn có tổ chức hoạt động: 2 điểm.  - Từ 70% đến dưới 100% huyện, thị, thành đoàn có tổ chức hoạt động: 01 điểm.  - Dưới 70% huyện, thị, thành đoàn có tổ chức hoạt động: 0 điểm. | | 2 | | Báo cáo kết quả tổ chức (thời gian, địa điểm, nội dung, số lượng chỉ huy đội, phụ trách Sao nhi đồng tham gia). | | - Đường link hoặc hình ảnh tin bài trên website hoặc hình ảnh chụp các tin bài trên báo minh chứng hoạt động của 100% huyện, thị, thành đoàn. | | Ban TTNTH | |
| 113 | 100% Hội đồng Đội cấp huyện có mô hình hoạt động giành cho đội viên lớn. | - Có mô hình: 3 điểm  - Không có mô hình: 0 điểm | | 2 | | Báo cáo kết quả triển khai hoạt động | | Đường link bài viết minh chứng hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| 114 | 100% liên đội triển khai làm mới hoặc duy trì hoạt động “Lớp em treo ảnh Bác Hồ”. | - 100% liên đội có tổ chức hoạt động: 3 điểm  - Từ 70% đến dưới 100% liên đội tổ chức hoạt động: 2 điểm  - Dưới 70% liên đội có tổ chức hoạt động: 0 điểm | | 2 | | Báo cáo kết quả triển khai hoạt động | | - Phụ lục danh mục hoạt động  - Hình ảnh hoặc đường link minh chứng của 02 liên đội tiêu biểu (01 liên đội Tiểu học và 01 liên đội THCS) | | Ban TTNTH | |
| 115 | Đoàn cấp huyện xây dựng mới điểm vui chơi, sinh hoạt thanh thiếu nhi tại xã, phường, thị trấn  **(Theo kế hoạch thực hiện 30 công trình măng non “Điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi” của HĐĐ tỉnh).** | - Hoàn thành chỉ tiêu: 2 điểm.  - Đạt từ 70% đến dưới 100%: 1 điểm.  - Đạt dưới 70%: 0 điểm. | | 2 | | Báo cáo kết quả số lượng, giá trị các điểm sinh hoạt, vui chơi cho thanh thiếu nhi (nêu rõ địa điểm, thời gian tiến hành, cách làm mới, đánh giá hiệu quả, việc khai thác, sử dụng). | | - Danh sách sân chơi được xây dựng mới (địa chỉ cụ thể, số điện thoại đại diện Đoàn cấp xã quản lý sân chơi).  - Đường link bài viết hoặc hình ảnh. | | Ban TTNTH | |
| 116 | Đoàn cấp huyện có mô hình giải pháp hỗ trợ thiếu nhi kỹ năng học tập trực tuyến; tập luyện thể dục thể thao, phòng chống dịch bệnh Covid-19; tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng. | - Có mô hình giải pháp: 2 điểm.  - Không có: 0 điểm. | | 2 | | Báo cáo về mô hình giải pháp (tên, nội dung chính, cách thức triển khai, làm rõ hiện trạng trước khi triển khai và hiệu quả đạt được sau khi triển khai). | | - Báo cáo kết quả mô hình, giải pháp.  - Đường link tin bài hoặc hình ảnh trên website hoặc hình ảnh chụp tin bài trên các báo phản ánh về cách thức triển khai, hiệu quả mô hình. | | Ban TTNTH | |
| 117 | 100% Hội đồng Đội cấp huyện có mô hình mới, sáng tạo trong tuyên truyền, thực hiện Luật Trẻ em. | - Có mô hình: 3 điểm.  - Không có mô hình: 0 điểm. | | 2 | | Báo cáo về mô hình sáng tạo | | Đường link bài viết minh chứng hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| 118 | Cấp huyện chỉ đạo tổ chức Ngày hội *" Thiếu nhi vui, khỏe"*  trong các Liên đội Tiểu học và Ngày hội*" Tiến bước lên Đoàn"* trong các Liên đội Trung học cơ sở nhân dịp kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. | - Tổ chức 02 hoạt động: 3 điểm.  - Tổ chức 01 hoạt động: 1,5 điểm.  - Không tổ chức hoạt động: 0 điểm. | | 2 | | Báo cáo tổ chức hoạt động | | - Báo cáo chuyên đề.  - Đường link bài viết minh chứng hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| 119 | Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 81 năm ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh. | - Tổ chức 02 hoạt động: 2 điểm.  - Không tổ chức hoạt động: 0 điểm. | | 2 | | Báo cáo kết quả hoạt động | | - Báo cáo chuyên đề.  - Đường link bài viết minh chứng hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| 120 | 100% Hội đồng Đội cấp huyện triển khai xây dựng ít nhất 01 mô hình không gian đọc sách và sinh hoạt Đội. | - Có mô hình: 2 điểm  - Không có mô hình: 0 điểm | | 2 | | Báo cáo kết quả hoạt động | | 1. Danh sách sân chơi được xây dựng mới (địa chỉ cụ thể, số điện thoại đại diện Đoàn cấp xã quản lý sân chơi).  2. Đường link bài viết minh chứng hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| 121 | Cấp huyện tổ chức Liên hoan các đội tuyên truyền măng non về Phòng chống đuối nước trẻ em. | - Có tổ chức: 3 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | | 3 | | Báo cáo kết quả hoạt động | | 1. Đoàn cấp huyện có văn bản tổ chức liên hoan các Đội tuyên truyền măng non về phòng, chống đuối nước trẻ em.  2. Báo cáo kết quả tổ chức (thời gian, địa điểm, số lượng tham gia).  3. Đường link bài viết minh chứng hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| 122 | Đoàn cấp huyện chỉ đạo tổ chức hiệu quả phong trào “Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy” | - Triển khai phong trào hiệu quả: 2 điểm.  - Triển khai phong trào không có tính mới, hiệu quả: 0 điểm | | 2 | | Báo cáo kết quả hoạt động | | - Báo cáo kết quả, giải pháp triển khai hiệu quả phong trào (thời gian, địa điểm, nội dung, phương thức, mô hình, cách làm mới)  - Đường link bài viết minh chứng hoạt động | | Ban TTNTH | |
| 123 | **21. Công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng (20 điểm)** | Tổ chức Chương trình *“Chia sẻ cùng em thơ, chung tay vượt qua đại dịch”* và chương trình *“Triệu ly sữa và hành trình của những quyển sách”* và chủ động tổ chức các hoạt động chăm lo, chia sẻ cùng em thơ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. | - Tổ chức 02 hoạt động: 4 điểm.  - Tổ chức 01 hoạt động: 2 điểm.  - Không tổ chức hoạt động: 0 điểm. | | 4 | | Báo cáo kết quả hoạt động | | - Báo cáo chuyên đề.  - Đường link bài viết minh chứng hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| 124 | Cấp huyện có ít nhất 02 hoạt động cụ thể, thiết thực thực hiện cuộc vận động “Vì đàn em thân yêu”. | - Có 02 hoạt động: 2 điểm.  - Có 01 hoạt động: 1 điểm.  - Không có: 0 điểm. | | 2 | | Báo cáo kết quả hoạt động | | - Báo cáo tóm tắt hoạt động, số lượng các em được hỗ trợ.  - Đường link bài viết minh chứng hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| 125 | Cấp huyện chỉ đạo và tổ chức Trung thu, hoạt động tết nguyên đán cho thiếu nhi. | - Có tổ chức: 2 điểm.  - Không tổ chức: 0 điểm. | | 2 | | Báo cáo kết quả hoạt động | | Đường link tin, bài viết minh chứng hoạt động | | Ban TTNTH | |
| 126 | Cấp huyện có mô hình, hoạt động lấy ý kiến của trẻ em, phát huy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em *(diễn đàn, tọa đàm…)* | - Có hoạt động: 2 điểm.  - Không có hoạt động: 0 điểm. | | 2 | | Báo cáo kết quả hoạt động | | Đường link tin, bài viết minh chứng hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| 127 | Tham gia các cuộc thi tìm hiểu, cuộc thi trực tuyến do Trung ương, tỉnh tổ chức, phát động. | - Đạt 100% chỉ tiêu phân bổ: 2 điểm.  - Từ 65% đến dưới 100% chỉ tiêu phân bổ:  1 điểm.  - Dưới 65% chỉ tiêu phân bổ: 0 điểm. | | 2 | | HĐĐ tỉnh theo dõi | | HĐĐ tỉnh theo dõi | | Ban TTNTH | |
| 128 | Mỗi đơn vị cử cán bộ tham gia trại Huấn luyện Kim Đồng toàn quốc hoặc các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách thiếu nhi, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội do Trung ương tổ chức. | - Có tham dự: 2 điểm.  - Không tham dự: 0 điểm. | | 2 | |  | | HĐĐ tỉnh theo dõi | | Ban TTNTH | |
| 129 | Câu lạc bộ tư vấn, trợ giúp trẻ em của Đoàn có hoạt động bảo vệ quyền lợi, hỗ trợ, tư vấn đối với trẻ em bị tai nạn thương tích, trẻ em bị xâm hại; hoặc tham gia xử lý các vụ việc hoặc có hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em, gia đình trẻ em là nạn nhân. | - Có hoạt động: 2 điểm.  - Không có hoạt động: 0 điểm. | | 2 | |  | | Đường link tin, bài viết, hình ảnh minh chứng hoạt động. | | Ban TTNTH | |
| 130 | Báo cáo định kỳ hằng quý tình hình trẻ em, tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của trẻ em. | - Đủ 04 báo cáo, đúng thời gian, BC có chất lượng: 2 điểm.  - Thiếu 01 báo cáo quý: trừ 1 điểm. | | 2 | | *(Báo cáo quý I, II, III gửi trước ngày 20 cuối cùng của quý. Báo cáo năm gửi trước 25/11. Gửi trễ thời gian quy định xem như không có).* | | HĐĐ tỉnh theo dõi | | Ban TTNTH | |
| 131 | Báo cáo kịp thời các vụ việc xảy ra liên quan đến trẻ em trên địa bàn *(trẻ em bị tai nạn thương tích, trẻ em bị xâm hại, bạo hành…)* | - Báo cáo kịp thời: 2 điểm.  - Báo cáo trễ sau 02 ngày: 2 điểm.  - Không báo cáo hoặc để HĐĐ tỉnh nhắc: 0 điểm. | | 2 | | Báo cáo khi có vụ việc xảy ra | | HĐĐ tỉnh theo dõi | | Ban TTNTH | |
| **Tiêu chí 6: Công tác quốc tế thanh niên (06 điểm)** | | | | | | | | | | | | |
| 132 | **22. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Hội nhập quốc tế (3 điểm)** | Đoàn cấp huyện tổ chức các hoạt động tuyên truyền đối ngoại; trong đó có các hoạt động hướng tới kỷ niệm năm chẵn, năm tròn thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam với các nước. | - Đủ 02 hoạt động:3 điểm.  - 01 hoạt động: 1 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm. | | 3 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản tổ chức thực hiện đã ban hành. | | Đường link tin, bài hoặc hình ảnh chụp phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TCKT | |
| 133 | **23. Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực tiếng Anh cho thanh niên (3 điểm)** | Đoàn cấp huyện tổ chức các hoạt động thuộc Đề án Nâng cao năng lực tiếng Anh cho thanh thiếu niên Việt Nam (Tổ chức các cuộc thi tiếng Anh, các lớp học tiếng Anh miễn phí, thành lập các đội hình thanh niên tình nguyện dạy tiếng Anh, đội hình thanh niên tình nguyện hướng dẫn viên du lịch bằng tiếng Anh cho khách nước ngoài tại các điểm du lịch,...) hoặc các hoạt động nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho thanh niên (tập huấn, hội thảo...). | - Có tổ chức: 3 điểm  - Không tổ chức: 0 điểm | | 3 | | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản tổ chức thực hiện đã ban hành. | | Đường link tin, bài hoặc hình ảnh chụp phản ảnh về các hoạt động hoặc hình ảnh hoạt động (hình ảnh phải rõ nội dung, thời gian tổ chức). | | TCKT | |
| **Tiêu chí 7: Chế độ thông tin báo cáo và tham gia các hoạt động cấp tỉnh (25điểm)** | | | | | | | | | | | | |
| 134 | **24. Trích nộp đoàn phí năm 2022 (5 điểm)** | Theo chỉ tiêu phân bổ và thời gian quy định | \* Trích nộp đoàn phí không đảm bảo thời gian quy định: trừ 3 điểm. | | 5 | | Theo dõi, thống kê của Văn phòng | | Theo dõi, thống kê của Văn phòng | | Văn phòng | |
| 135 | **25. Chế độ thông tin báo cáo (10 điểm)** | Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo theo quy định. | - Thiếu báo cáo tháng và báo cáo theo công văn yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn: trừ 1 điểm/báo cáo (trễ trừ 0,5 điểm/báo cáo)  - Thiếu báo cáo quý I; báo cáo 6 tháng đầu năm; báo cáo 9 tháng đầu năm: trừ 3 điểm/báo cáo (trễ trừ 1 điểm/báo cáo).  - Thiếu báo cáo năm: trừ 5 điểm (trễ trừ 2 điểm/báo cáo).  - Thiếu phụ lục số liệu 6 tháng và cuối năm: - 3 điểm/ phụ lục  - Tính chấp hành trong việc thông tin các báo cáo, nội dung công việc theo công văn yêu cầu của các Ban chuyên môn Tỉnh đoàn: trừ 1 điểm/ nội dung. | | 10 | | Các báo cáo được gửi về qua email và qua đường công văn.  - Báo cáo tháng 11,12/2020, Tháng 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10 và báo cáo năm 2021.  - Báo cáo tháng 3 và quý I; báo cáo tháng 6 và 6 tháng đầu năm; báo cáo tháng 9 và 9 tháng đầu năm.  - Các báo cáo theo công văn yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn. | | Các báo cáo được gửi về qua email và qua đường công văn.  - Báo cáo tháng 11,12/2020, Tháng 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10 và báo cáo năm 2021.  - Báo cáo quý I; báo cáo 6 tháng đầu năm; báo cáo 9 tháng đầu năm.  - Phụ lục số liệu 6 tháng đầu năm và phụ lục số liệu cuối năm (theo mẫu phụ lục nhiệm kỳ).  - Các báo cáo theo công văn yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn. | | Văn phòng | |
| 136 | **26. Hồ sơ khen thưởng (5 điểm)** | Trình hồ sơ khen thưởng | - Hồ sơ trình khen thưởng kịp thời, đúng thủ tục, thời gian quy định và đảm bảo chất lượng: 5 điểm  - Hồ sơ trình khen thưởng không đúng thời gian quy định: trừ 2 điểm  - Hồ sơ không đúng thủ tục, không đảm bảo chất lượng: 0 điểm | | 5 | | Theo dõi, thống kê của Văn phòng | | Theo dõi, thống kê của Văn phòng | | Văn phòng | |
| 137 | **27. Tham gia phong trào, Hội nghị do Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức (5 điểm)** | - Tham gia đầy đủ các hoạt động do tỉnh tổ chức, đúng thành phần.  - Tham dự đầy đủ các cuộc họp, Hội nghị do Tỉnh đoàn mời, đúng thành phần | - Không tham dự hoạt động do Tỉnh đoàn tổ chức: trừ 3 điểm/hoạt động.  - Không tham dự hội nghị do Tỉnh đoàn tổ chức: trừ 2 điểm/hoạt động (không phép); trừ 1 điểm/ hoạt động (có phép).  - Tham dự không đúng thành phần: trừ 1 điểm/hoạt động. | | 5 | | Theo dõi, thống kê của Văn phòng và các Ban chuyên môn | | Theo dõi, thống kê của Văn phòng và các Ban chuyên môn | | Văn phòng + Các Ban | |
|  | **CỘNG** | | | | | **431** | |  | |  | |  |

**\* CĂN CỨ XẾP LOẠI THI ĐUA:**

1. Đơn vị xếp loại Xuất sắc: Tổng điểm đạt từ 85% trở lên **và phải có mô hình/ giải pháp sáng tạo được Ban Thường vụ Tỉnh đoàn công nhận.**

2. Đơn vị xếp loại Tiên tiến: Tổng điểm đạt từ 65% đến dưới 85%.

3. Không xếp loại danh hiệu thi đua đối với các đơn vị có tỷ lệ điểm số dưới 65% theo Tiêu chí thi đua đánh giá công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

**\* KHEN THƯỞNG**

**1. Cờ thi đua danh hiệu đơn vị Xuất sắc:** phải bảo đảm các tiêu chí sau:

- Không quá 30% tổng số các cơ sở Đoàn trực thuộc (được lựa chọn từ những đơn vị xếp loại Xuất sắc).

- Tổ chức Hội LHTN cấp huyện được xếp loại Xuất sắc.

- Hội đồng Đội cấp huyện được xếp loại Xuất sắc.

**2. Bằng khen của BCH Tỉnh đoàn**

Ban Chấp hành Tỉnh đoàn tặng Bằng khen cho các đơn vị xếp loại **Xuất sắc** (trừ các đơn vị đã được tặng Cờ thi đua Xuất sắc) và các đơn vị xếp loại **Tiên tiến.**

**\* CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC CỘNG ĐIỂM**

- Có mô hình, giải pháp mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào TTN (gửi báo cáo mô hình qua Văn phòng Tỉnh đoàn).

*+ Mô hình sáng tạo:* là hệ thống các giải pháp hoặc nội dung hoạt động, phương thức mới đã triển khai và đạt hiệu quả cao tại đơn vị, đồng thời có thể áp dụng, nhân rộng đến các đơn vị khác trong tỉnh. Mô hình phải mang tính đột phá, toàn diện, lâu dài, sáng tạo nhằm hình thành nên những phong trào mới góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi đơn vị (giải quyết các vấn đề tồn tại nhiều năm tại đơn vị hoặc giải quyết vấn đề thực tiễn công tác đặt ra) và được nhân rộng tại đơn vị khác. Cộng tối đa 10 điểm/mô hình.

*+ Giải pháp mới có hiệu quả:* là hoạt động mới, giải pháp mới có hiệu quả tại đơn vị để thực hiện chương trình công tác năm đề ra hoặc hoàn thiện nội dung (đã được tổ chức, triển khai tại đơn vị) mang lại hiệu quả nổi trội so với năm trước. Về tính chất, giải pháp mang tính cấp bách, cần thiết và trong một thời điểm nhất định, áp dụng phù hợp với đặc thù của địa phương, đơn vị. Cộng tối đa 5 điểm/giải pháp.

***\*Lưu ý:*** *Các mô hình, giải pháp đã được công nhận, đơn vị áp dụng nhân rộng lan tỏa trong toàn huyện (tương đương), mang lại hiệu quả thiết thực cho địa phương, đơn vị, được Ban Thường vụ Tỉnh đoàn công nhận, cộng tối đa 3 điểm/mô hình, giải pháp.*

- Hội LHTN cấp huyện được xếp loại: Xuất sắc (cộng 5 điểm).

- Hội đồng Đội cấp huyện được xếp loại: Xuất sắc (cộng 5 điểm).

**\* CÁC NỘI DUNG HẠ BẬC THI ĐUA:**

- Hồ sơ báo cáo tổng kết năm gửi trễ thời gian quy định.

- Thu và nộp đoàn phí về trên không đạt chỉ tiêu phân bổ.

- Tập thể có vi phạm hoặc có cán bộ chuyên trách bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

- Không chấp hành ý kiến chỉ đạo của Đoàn cấp trên.

**\* Quy định Hồ sơ và thời gian báo cáo:**

Các nội dung phục vụ chấm tiêu chí thi đua năm 2022 gửi về địa chỉ email: [tieuchithiduast@gmail.com](mailto:tieuchithiduast@gmail.com) **theo mốc thời gian quy định.**

***(Sau thời gian nêu trên sẽ không nhận thêm bổ sung của các đơn vị).***

Trên đây là tiêu chí thi đua công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Khối huyện, thị xã, thành phố năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Nơi nhận:**  - Ban Dân vận Tỉnh ủy;  - Ban TĐKT – Sở Nội vụ;  - Ban Dân vận các huyện, thị, thành ủy;  - Các huyện, thị, thành Đoàn;  - Các Ban, NTN trực thuộc Tỉnh đoàn;  - Lưu VP. | **TM. BAN CHẤP HÀNH TỈNH ĐOÀN**  BÍ THƯ  **Triệu Thị Ngọc Diễm** |